

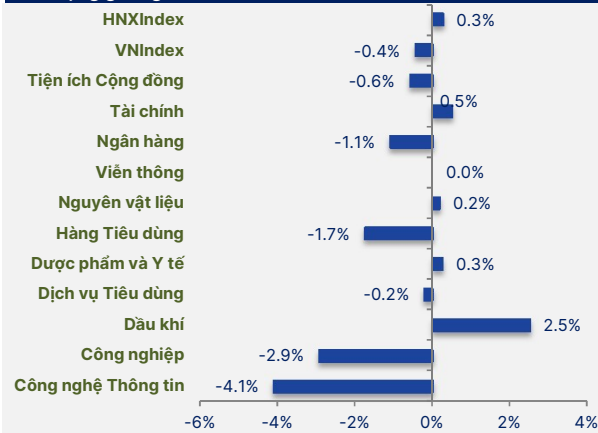
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,870.79	↓ -0.4%	252.96	↑ 0.3%
KLGD (trCP)	5,405.67	↓ -15.8%	512.68	↓ -6.2%
GTGD (tỷ VND)	175,271.66	↓ -15.4%	11,880.14	↓ -1.9%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-354.0	GMD	VPB	266.1
-402.7	VIC	PLX	288.0
-438.4	VNM	ACB	350.2
-622.6	VHM	KBC	357.8
-1052.2	VCB	STB	379.6

GT Bán: (32,630.21) **GT Mua:** 29,473.86

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 05 tuần liên tiếp VNINDEX tăng điểm từ vùng giá 1.630 điểm lên vùng giá quanh 1.920 điểm. Thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh khi VNINDEX liên tục chịu áp lực bán ở vùng giá quanh 1.900 điểm. Trong tuần VNINDEX có 04 phiên giảm điểm liên tiếp, áp lực bán giá tăng khá đột biến trong phiên cuối tuần ở nhiều mã. Kết tuần VNINDEX giảm -0,44% về mức 1.870,79 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm. Trong khi VN30 kết tuần giảm -0,12% về mức 2.077,76 điểm, chịu áp lực bán ở vùng 2.100 điểm, kiểm định lại vùng giá cao nhất năm 2025 quanh 2.055 điểm.

Với áp lực bán mạnh trong phiên cuối tuần, thị trường phân hóa mạnh. Đa số chịu áp lực điều chỉnh, giảm điểm sau giai đoạn tăng mạnh với các nhóm ngành giảm giá gồm bảo hiểm, điện, công nghệ, viễn thông, dệt may, thép, bán lẻ... Ngoài một số nhóm ngành tăng điểm sau giai đoạn điều chỉnh như hóa chất, phân bón, bất động sản, cảng-vận tải biển... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -22,8% so với tuần trước, trung bình 950 triệu cổ phiếu/phiên. Cho thấy dòng tiền ngắn hạn suy giảm sau giai đoạn tăng nóng, luân chuyển có tính chất đầu cơ ngắn hạn như đã đề cập. Khối ngoại bán ròng tuần thứ 2 liên tiếp với giá trị -3.168 tỷ đồng trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 2.076,0 điểm, giảm -0,53% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển âm -1,76 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch trái chiều, thu hẹp từ +2,55 điểm đến -1,76 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -14,7% so với phiên trước. Các trader giảm vị thế đầu cơ trong phiên, nghiêng về VN30 biến động trong biên độ hẹp. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 33.238, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.850 điểm, hỗ trợ mạnh hơn 1.800 điểm. VNINDEX rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn vùng 1.900 điểm -1.920 điểm khi có 03 phiên liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh. VNINDEX chịu áp lực kiểm định lại vùng đỉnh giá năm 2025 sau khi vượt qua và có thể chuyển sang giai đoạn tích lũy ngắn hạn sau 05-06 tuần tăng điểm liên tiếp.

Thị trường, VNINDEX đã có giai đoạn tăng mạnh 05 tuần liên tiếp từ vùng giá 1.630 điểm lên quanh 1.920 điểm. Áp lực bán tăng mạnh trong phiên cuối tuần đến từ nhóm cổ phiếu Nhà nước sau giai đoạn tăng giá rất mạnh trước kỳ vọng của nghị quyết 79-NQ/TW. Bên cạnh thông tin cuối quý 4/2025, dư nợ cho vay tại các công ty chứng khoán ước tính khoảng 406.000 tỷ đồng, là mức cao kỷ lục từ trước đến nay. Trong bản tin cuối tuần trước chúng tôi đã khuyến nghị các vị thế đầu cơ, tỉ lệ đòn bẩy cao, nên xem xét cơ cấu, giảm tỉ lệ dư nợ khi thông tin tổng dư nợ quý IV của các công ty chứng khoán công bố. Thị trường cũng trong giai đoạn công bố kết quả kinh doanh quý IV/2025. Qua đó có thể đánh giá toàn diện tình hình kinh doanh năm 2025 và triển vọng 2026 của doanh nghiệp. Nhà đầu tư có thể xem xét các cơ hội đầu tư tốt ở các vùng giá có mức rủi ro được kiểm soát tốt hơn khi thị trường giảm điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
GAS	100.80	61-63	110-120	59	20.1	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.60	24-25	31-33	21	17.2	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân
SAS	40.79	36-37.5	50-52	34	11.7	23.7%	170.7%	Theo dõi giải ngân
FRT	151.80	148-151	175-180	140	41.9	26.4%	55.2%	Theo dõi giải ngân
TIP	19.50	18.5-19.5	22-23	17.5	6.8	-16.8%	42.4%	Theo dõi giải ngân
VTP	114.70	107-109	130-132	102	36.5	-9.2%	-20.2%	Theo dõi giải ngân
VTO	12.05	11.8-12	14.5-15	11.3	8.5	-2.4%	13.5%	Theo dõi giải ngân

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Tich Luy	Duong_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	370.5	-265.8	-274.7	-277.0	-279.8	-302.3	-138.0	-277.6
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	GMD	GVR	PHS	FOX	PLX	TET	GVR
	DLG	MVN	TRC	SSI	VGI	GAS	VDN	IDC
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Duong_Giam	Duong_Giam	Duong_Giam	Duong_Giam	Duong_Giam	Money_in	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-290.7	-296.2	-99.7	-126.9	-197.9	-360.1	-210.7	-255.4
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH	PNJ	POM	ANV	PLC	BID	NFC	SAS
	PRE	PSD	TVN	VHC	DHA	HDB	BFC	VJC
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	74
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	65
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Money_in	Duong_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	39
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-40.7	-240.9	-263.3	-324.4	-329.8	-225.9	-264.1	74
Tương quan- VNINDEX	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	77	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	PAN	DCL					
	POW	ANV	DP3					

TIN NỔI BẬT

Trung ương khóa mới bầu ông Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII giữ chức Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Sáng nay, hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 14 tiến hành phiên họp để bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng. Ông Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 13, triệu tập viên hội nghị phát biểu khai mạc và thay mặt đoàn Chủ tịch hội nghị điều hành chương trình hội nghị.

Trên cơ sở thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, quy chế làm việc, quy chế bầu cử và các nội dung liên quan, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 14 đã hoàn thành các nội dung đặc biệt quan trọng: Bầu Bộ Chính trị, bầu Tổng Bí thư, bầu Ban Bí thư. Tiếp đó, Trung ương bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương, bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 14 đã thống nhất tuyệt đối bầu ông Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 13 tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 14.

Fitch Ratings nâng mức đánh giá đối với các công cụ nợ có bảo đảm ưu tiên dài hạn của Việt Nam từ BB+ lên BBB-.

Việc nâng hạng này đã đưa các công cụ nợ có bảo đảm của Việt Nam lên cao hơn một bậc so với Xếp hạng Tín nhiệm Nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (LT FC IDR) vốn đang ở mức BB+.

Tuy nhiên, Fitch cũng lưu ý rằng hành động này chỉ áp dụng riêng cho các công cụ nợ có tài sản đảm bảo và không làm thay đổi xếp hạng tín nhiệm quốc gia tổng thể của Việt Nam, vốn đã được xác nhận ở mức BB+ với triển vọng Ổn định vào giữa năm 2025.

Vàng thế giới vượt mốc 4.960 USD, bạc và bạch kim nổi dài chuỗi lập kỷ lục

Giá vàng lần đầu tiên vượt mốc 4.900 USD/oz trong ngày 22/01/2026, được thúc đẩy bởi căng thẳng địa chính trị kéo dài, đồng USD suy yếu và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, giá bạc và bạch kim tiếp tục lập các mức cao kỷ lục mới.

Hợp đồng vàng tương lai tăng mạnh lên 4.962 USD/oz, hướng tới mốc 5,000 USD. Ở các kim loại khác, bạc giao ngay vọt lên mức cao kỷ lục 96,58 USD/oz. Bạch kim giao ngay tăng 4,6%, lên mức kỷ lục 2.601,03 USD/oz. Trong khi đó, palladium tăng 3,3%, lên 1.900,59 USD/oz.

Xuất khẩu sang EU: Doanh nghiệp cần sớm chuẩn bị dữ liệu phát thải carbon

Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu (EU) đã bước vào giai đoạn thực thi chính thức từ ngày 1-1-2026. Cơ chế yêu cầu các nhà nhập khẩu EU phải mua chứng chỉ để bù đắp cho lượng khí thải carbon tích hợp trong hàng hóa nhập khẩu từ sáu lĩnh vực phát thải cao. Cụ thể gồm sắt thép, nhôm, xi măng, phân bón, điện và hydro.

Phát thải đã được định giá bằng tiền thật. Các chi phí ẩn trong chuỗi cung ứng có thể khiến một số doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam không đủ khả năng thâm nhập thị trường châu Âu (EU). Tại Việt Nam, các nhà sản xuất công nghiệp nặng đang vừa phải xoay sở để đo lường lượng khí thải carbon nhằm đáp ứng yêu cầu bền vững từ các thị trường xuất khẩu chính, vừa phải chịu áp lực lớn hơn từ CBAM của Liên minh châu Âu.

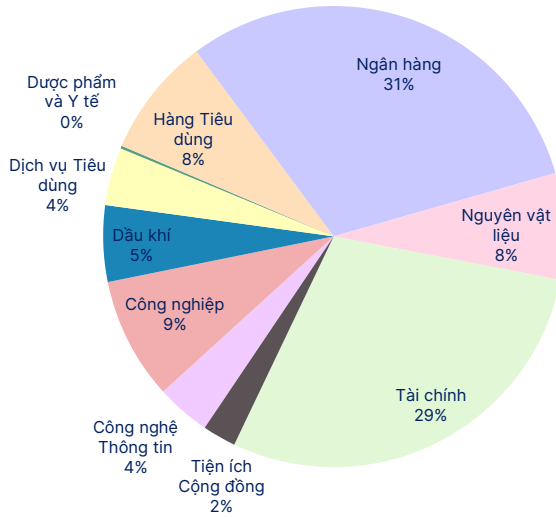
Đào danh mục VN30 kỳ tháng 1/2026: VPL gia nhập, BCM bị loại ra

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) vừa công bố danh mục cổ phiếu thành phần VN30 có hiệu lực vào ngày 02/02/2026. Trong đợt đào danh mục lần này, cổ phiếu VPL đã được thêm vào, BCM bị loại ra..

Theo dự báo trước đó, VPL đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để gia nhập VN30. Ngược lại, BCM có hạn chế về tiêu chí thanh khoản tối thiểu khi không đáp ứng mức 30 tỷ đồng/phiên. Ngày cuối cùng để các quỹ tham chiếu VN30 cơ cấu danh mục là ngày 30/01/2026

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

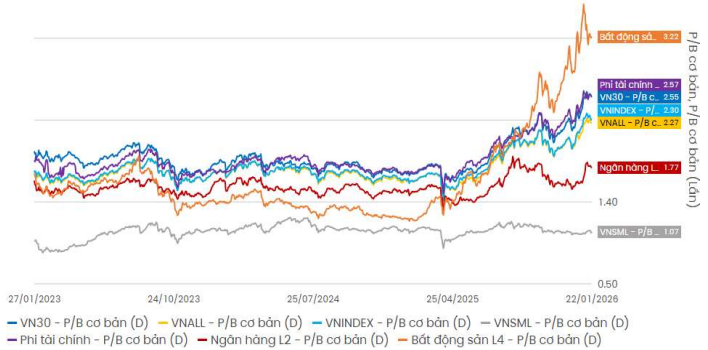
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,241,442	5.6%	1,147	140.4	3.9
VCB	593,253	16.8%	4,202	16.9	2.7
VHM	494,943	11.7%	6,134	19.6	2.1
BID	365,111	16.7%	3,781	13.8	2.2
CTG	309,901	21.0%	4,292	9.3	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↑ 18.23%	5.7%	712	9.4	0.5
DCL	↑ 16.45%	2.3%	476	111.3	2.6
DLG	↑ 13.75%	27.9%	762	4.7	1.2
ABR	↑ 13.08%	5.7%	795	17.5	1.0
TYA	↑ 12.64%	17.9%	3,352	5.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,986,484	19.9%	3,385	7.3	1.4
KBC	9,532,017	6.5%	1,872	20.0	1.4
VPB	8,784,246	14.6%	3,024	9.7	1.3
GVR	6,344,700	10.3%	1,569	24.9	2.4
STB	6,118,018	20.9%	6,519	9.7	1.9

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	402,317,448	23.2%	3,060	9.5	1.5
SHB	289,613,849	19.0%	2,577	6.3	1.1
VIX	283,737,939	24.1%	2,766	8.9	1.9
HPG	176,940,674	11.9%	1,876	14.3	1.6
VPB	166,615,786	14.6%	3,024	9.7	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↓ -19.63%	7.4%	1,032	9.1	0.7
PMG	↓ -18.93%	3.0%	444	19.1	0.6
NNC	↓ -16.42%	29.2%	6,233	9.0	2.4
KLB	↓ -12.40%	24.7%	3,209	5.0	1.1
GEE	↓ -11.35%	44.5%	9,095	22.4	9.3

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	(17,523,081)	2.2%	396	39.8	0.8
VCB	(14,663,902)	16.8%	4,202	16.9	2.7
HCM	(13,036,542)	9.4%	1,453	16.3	1.8
NVL	(11,017,189)	-7.7%	-1,926	-	0.5
VRE	(9,749,997)	11.1%	2,144	14.9	1.6

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHDCĐ	Loại Sự Kiện
QTP	26/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
TMS	26/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
TMS	26/01/2026	Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi, tỷ lệ 42.33:1, giá 100.000 đồng/CP
SDB	26/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
S96	26/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
TDG	26/01/2026	Giao dịch bổ sung - 968.458 CP
PCC	26/01/2026	Hợp ĐHDCĐ bất thường năm 2026
PBT	26/01/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
QNS	26/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
DPH	27/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
POW	27/01/2026	Giao dịch bổ sung - 44.949.496 CP
STD	27/01/2026	Giao dịch lần đầu - 20.000.000 CP
SAP	27/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
BII	27/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VLF	27/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
AAS	27/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
HAX	27/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
HDB	28/01/2026	Giao dịch bổ sung - 1.145.860.486 CP
THP	28/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
VOC	29/01/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
MAC	29/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
SPV	30/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
VIM	30/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
PMW	30/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
NED	30/01/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn